

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040 /QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Đông phương học
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Anh):	Bachelor of Arts in Oriental Studies
3.	Trình độ đào tạo:	Đại học
4.	Mã ngành đào tạo:	7310608
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy định hiện hành.
6.	Thời gian đào tạo:	4 năm
7.	Loại hình đào tạo:	Hệ chính quy tập trung
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	132 tín chỉ (trong đó gồm 04 tín chỉ Giáo dục thể chất và 04 tín chỉ Giáo dục quốc phòng)
9.	Thang điểm:	Thang 4
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Cho đến thời điểm tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;- Tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo;- Điểm chung bình chung tích lũy của toàn khoá học đạt từ 2,00/4,00 trở lên;- Có Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất.- Đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Nhà trường.
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12.	Vị trí việc làm:	Sinh viên tốt nghiệp ngành Đông phương học có khả năng công tác trên các lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy hoặc phục vụ trong các ngành liên quan có liên quan đến các quốc gia thuộc châu Á. Cụ thể, họ có thể đảm nhận công việc về các khu vực Đông Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á tại các trường đại học và cao đẳng, các viện nghiên cứu, các cơ quan đối ngoại, an ninh, truyền

		thông; các văn phòng đại diện, các doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân; các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong nước hoặc nước ngoài.
13.	Khả năng nâng cao trình độ:	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy và vận dụng được kiến thức đã học để tiếp tục học tập, nghiên cứu sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. - Vận dụng được kiến thức đã học để tiếp cận, nắm bắt, vận dụng vào những lĩnh vực chuyên môn chưa học chuyên sâu ở nhà trường - Tiếp cận được khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như nâng cao trình độ để tiếp nhận những vị trí quản lý ở các cơ quan, doanh nghiệp.
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	Cử nhân Đông phương học (Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN)

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives – POs)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ cử nhân cử nhân Đông phương học được trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Đông phương học, theo hai hướng chuyên ngành Đông Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á; có khả năng vận dụng vào nghiên cứu những vấn đề lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, tôn giáo, quan hệ quốc tế của các quốc gia thuộc khu vực Đông Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á; có kỹ năng thực hành nghiệp vụ nghiên cứu, giảng dạy, và thực hiện các công tác liên quan đến các công tác đối ngoại; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, nghề nghiệp, và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn về Đông phương học và khu vực học, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động trong nền kinh tế thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Trang bị kiến thức cơ bản về ngành khoa học xã hội và nhân văn.

PO2: Trang bị kiến thức chuyên sâu và hệ thống về ngành Đông phương học với hai hướng chuyên ngành bao gồm Đông Bắc Á học, và Nam Á và Đông Nam Á học.

PO3: Phát triển khả năng nghiên cứu khoa học, tư duy phân tích và tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề để thích ứng linh hoạt với môi trường mới.

PO4: Phát triển kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc; tư duy sáng tạo và kỹ năng học tập suốt đời để làm việc trong môi trường toàn cầu.

PO5: Nâng cao nhận thức về luật pháp, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân trong công việc và cuộc sống.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

Người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Đông phương học của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng có khả năng:

- **PLO1: Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn vào học tập và công việc**
 - PI 1.1: Giải thích đúng các thuật ngữ và lý thuyết về kinh tế, xã hội, khoa học chính trị, chính sách pháp luật của nhà nước
 - PI 1.2: Vận dụng một cách phù hợp kiến thức đại cương của khối ngành KHXH&NV có liên quan đến ngành Đông phương học để giải quyết vấn đề trong thực tế
- **PLO2: Ứng dụng kiến thức về lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, tôn giáo, quan hệ quốc tế của các quốc gia thuộc khu vực châu Á vào học tập và công việc**
 - PI 2.1: Giải thích đúng những thuật ngữ chuyên ngành về lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, quan hệ quốc tế
 - PI 2.2: Phân tích một cách hệ thống về tiến trình, nguyên nhân và tác động của các sự kiện / vấn đề lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, quan hệ quốc tế tại châu Á
 - PI 2.3: Vận dụng kiến thức chuyên ngành để đưa ra nhận định, đánh giá và dự báo về các sự kiện / vấn đề lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, quan hệ quốc tế tại châu Á
- **PLO3: Thực hiện các đề tài NCKH về những chủ đề liên quan đến các chuyên ngành của Đông phương học**
 - PI 3.1: Phân biệt rõ ràng các phương pháp nghiên cứu khoa học để triển khai đề tài nghiên cứu liên quan đến ngành Đông phương học
 - PI 3.2: Xây dựng được đề cương nghiên cứu liên quan đến ngành Đông phương học
 - PI 3.3: Viết được báo cáo nghiên cứu, bài tiểu luận về các chủ đề liên quan đến ngành đào tạo
- **PLO4: Tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội, truyền thông**
 - PI 4.1: Xây dựng được nội dung phù hợp cho các sự kiện liên quan đến hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội và truyền thông
 - PI 4.2: Lập kế hoạch hiệu quả để tổ chức các sự kiện liên quan đến hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội và truyền thông
 - PI 4.3: Triển khai tổ chức thành công các sự kiện liên quan đến hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội và truyền thông
- **PLO5: Phát triển tư duy độc lập, tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả**
 - PI 5.1: Tìm kiếm được thông tin và giải pháp cho các vấn đề thuộc ngành Đông phương học

- PI 5.2: Trình bày được các phương diện của một vấn đề thuộc ngành Đông phương học để bảo vệ quan điểm cá nhân
- PI 5.3: Vận dụng được các kỹ năng mềm để làm việc nhóm hiệu quả
- **PLO6: Sử dụng các kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc**
 - PI 6.1: Giao tiếp tiếng Việt hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản
 - PI 6.2: Giao tiếp tiếng Anh hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản ở trình độ trung cấp
 - PI 6.3: Giao tiếp tiếng Trung/Nhật/Hàn/Thái hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản ở trình độ sơ cấp
 - PI 6.4: Sử dụng hiệu quả các kỹ năng CNTT để tạo ra các sản phẩm liên quan đến chuyên môn
- **PLO7: Hình thành tư duy sáng tạo và khởi nghiệp**
 - PI 7.1: Thể hiện khả năng điều hành nhóm hiệu quả
 - PI 7.2: Xây dựng được kế hoạch phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong công việc
 - PI 7.3: Thể hiện cách tiếp cận sáng tạo với một vấn đề thuộc ngành Đông phương học
- **PLO8: Xây dựng kỹ năng học tập suốt đời**
 - PI 8.1: Đánh giá năng lực bản thân để xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm cải thiện kiến thức và kỹ năng cá nhân
 - PI 8.2: Giải quyết hiệu quả các vấn đề trong thực tế cuộc sống
- **PLO9: Ứng dụng luật pháp, nghiệp vụ, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân vào thực tế cuộc sống**
 - PI 9.1: Vận dụng được các kiến thức luật pháp để thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ và đạo đức công dân
 - PI 9.2: Vận dụng hiệu quả nghiệp vụ chuyên môn trong các lĩnh vực cụ thể

III. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mục tiêu chung: Đào tạo trình độ cử nhân cử nhân Đông phương học được trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Đông phương học, theo hai hướng chuyên ngành Đông Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á; có khả năng vận dụng vào nghiên cứu những vấn đề lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, tôn giáo, quan hệ quốc tế của các quốc gia thuộc khu vực Đông Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á; có kỹ năng thực hành nghiệp vụ nghiên cứu, giảng dạy, và thực hiện các công tác liên quan đến các công tác đối ngoại; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, nghề nghiệp, và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn về Đông phương học và khu vực học, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động trong nền kinh tế thời kỳ hội nhập quốc tế.									

Mục tiêu của CTĐT (POs)		Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mục tiêu cụ thể:										
PO1.	Trang bị kiến thức cơ bản về ngành khoa học xã hội và nhân văn.	X								
PO2.	Trang bị kiến thức chuyên sâu và hệ thống về ngành Đông phương học với hai hướng chuyên ngành bao gồm Đông Bắc Á học, và Nam Á và Đông Nam Á học.		X							
PO3.	Phát triển khả năng nghiên cứu khoa học, tư duy phân tích và tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề để thích ứng linh hoạt với môi trường mới.			X		X				
PO4.	Phát triển kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc; tư duy sáng tạo và kỹ năng học tập suốt đời để làm việc trong môi trường toàn cầu.				X		X	X	X	
PO5.	Nâng cao nhận thức về luật pháp, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân trong công việc và cuộc sống.									X



IV. Đối sánh CDR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ đại học (Bậc 6):

CDR theo Khung trình độ QG	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO 1	x	x													
PLO 2	x														
PLO 3				x	x			x		x				x	x
PLO 4				x	x				x						x
PLO 5					x	x		x	x	x		x	x	x	x
PLO 6			x			x				x	x				

	Kiến thức					Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm			
PLO 7						x	x					x		
Chuẩn đầu ra PLO 8						x							x	
CTĐT PLO 9											x			x

Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
Bậc 6 (Đại học)		
<p>KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.</p> <p>KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.</p> <p>KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.</p> <p>KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.</p> <p>KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</p>	<p>KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.</p> <p>KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</p> <p>KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</p> <p>KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.</p> <p>KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>	<p>TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p> <p>TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</p>

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Văn Long